

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DSST

Ngày: 24-5-2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Tô Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2021/TLST-DS ngày 02/12/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST-DS, ngày 04/5/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn Th - sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 2, phường 5, thành phố V, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc Th1 - sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Văn Th trình bày: Tôi và ông Nguyễn Quốc Th1 là chỗ quen biết nên vào 15/8/2017, ông Th1 có vay của tôi số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) với lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng, có làm biên nhận nợ và hẹn trong 6 tháng trả sẽ Th1 toán hết vốn và lãi. Khi đến hạn trả nợ thì ông Th1 thực hiện trả nợ cho tôi nên tôi có yêu cầu ông Th1 trả nợ nhiều lần nhưng ông hứa mà không thực hiện để kéo dài đến nay.

Nay, tôi khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc Th1 phải trả cho số tiền vay còn thiếu là 70.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi là từ ngày 15/8/2017 đến khi kết thúc vụ án thì ông

Phan Văn Th xin rút yêu cầu tính lãi và yêu cầu Tòa án đình chỉ xét xử.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc Th1 không có mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến nay ông Th1 có mặt ở địa phương, được tổng đạt hợp lệ và ông ký nhận các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông Th1 vẫn không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Quốc Th1 trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Phan Văn Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc Th1 phải trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Quốc Th1 là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được tổng đạt hợp lệ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về nội dung: Hợp đồng vay tiền giữa ông Phan Văn Th và ông Nguyễn Quốc Th1 là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi. Hợp đồng này được giao kết thực hiện trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét về yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Ông Phan Văn Th khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc Th1 phải trả cho ông số tiền là 70.000.000 đồng là có căn cứ. Bởi vì, ông Th xác định biên nhận nợ mà ông cung cấp cho Tòa án do ông Th1 viết và ông Th1 ký giao cho ông. Đồng thời, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng thì ông Th1 trực tiếp ký nhận. Từ đó, cho thấy ông Th1 đã biết được nội dung khởi kiện của ông Th nên yêu cầu của ông Th là có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Quốc Th1, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà ông Th1 tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định của pháp luật. Đồng thời, yêu cầu ông đến Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nhưng ông Th1 không đến Tòa án làm văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của ông. Từ đó, cho thấy ông Nguyễn Quốc Th1 đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Th. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc Th1 theo qui định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Đối với yêu cầu tính lãi là từ ngày 15/8/2017 đến khi kết thúc vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Văn Th xin rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Th.

Do đó, buộc ông Nguyễn Quốc Th1 phải trả cho ông Phan Văn Th số tiền là 70.00.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí DSST có giá ngạch là: Yêu cầu của ông Phan Văn Th được Tòa án chấp nhận nên ông Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 3.060.000đ (ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006546 ngày 01/12/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ông Nguyễn Quốc Th1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 70.000.000đ x 5% = 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Th đối với ông Nguyễn Quốc Th1.

Buộc ông Nguyễn Quốc Th1 phải trả cho ông Phan Văn Th số tiền là 70.00.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu của khởi kiện của ông Phan Văn Th đối với ông Nguyễn Quốc Th1 về yêu cầu tính lãi suất.

2. Về án phí DSST có giá ngạch: Là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) buộc ông Nguyễn Quốc Th1 phải nộp.

Ông Nguyễn Văn Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 3.060.000đ (ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006546 ngày 01/12/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có tại phiên tòa có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 24/5/2022.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoài Thanh